

Áp lực bán duy trì ở mức cao

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,224 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tăng mạnh và chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 330 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực bán trên HPG, VIC, và SSI.

Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn biến động

Áp lực bán trên hợp đồng VN30F2310 vẫn hiện hữu quanh vùng 1,260 điểm. Lực cầu đã hoàn toàn biến mất khi áp lực bán gia tăng trong phiên vừa qua và lực cầu cần thêm thời gian để tích lũy cho giai đoạn tăng mới. Hợp đồng này đang được giao dịch trên các đường MAs chủ đạo, điều này hàm ý rằng xu hướng tăng đã được xác nhận. Vùng 1,200 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng. Đáng chú ý, đà tăng đã chứng lại trong ngắn hạn khi đường MA20 không còn được giữ vững. Trên các đồ thị dài hạn, xu hướng tăng cũng đã được xác nhận. Ngoài ra, giai đoạn điều chỉnh trong phiên có thể tiếp tục xảy ra và độ biến động đang ở mức cao. Độ biến động đang ở mức cao khi các mẫu nến tăng và giảm liên tiếp xuất hiện xen kẽ. Áp lực bán vẫn hiện hữu quanh vùng 1,260 điểm chứng tỏ hợp đồng này khả năng cao sẽ bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn.

Chiến lược đầu tư

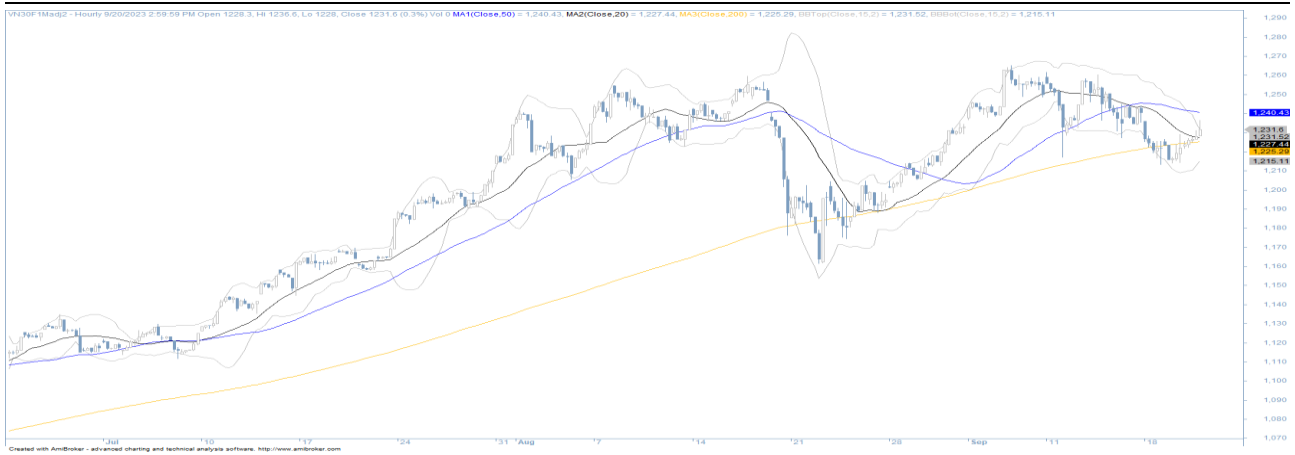
Giai đoạn biến động sẽ kéo dài và đà tăng đã không còn. Do vậy, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu mua tin cậy trên hợp đồng VN30F2310 sau giai đoạn tích lũy.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

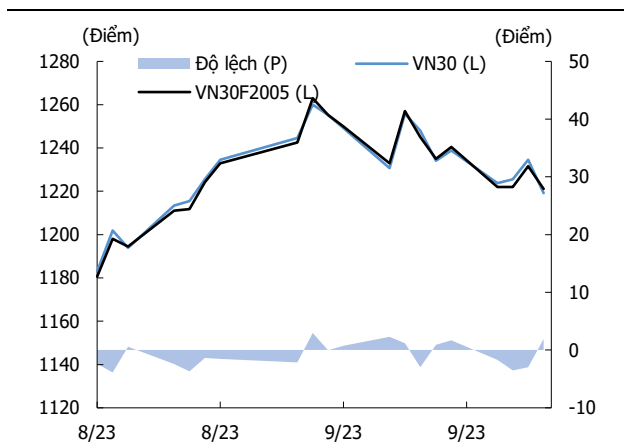
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,223.7	(0.9)				
VN30F2309	1,222.0	(0.9)	257,215	-	1,224	21/09/23
VN30F2310	1,220.0	(1.4)	4,262	39,510	1,226	19/10/23
VN30F2312	1,219.1	(1.4)	131	601	1,230	21/12/23
VN30F2403	1,212.9	(1.1)	110	284	1,236	21/03/24

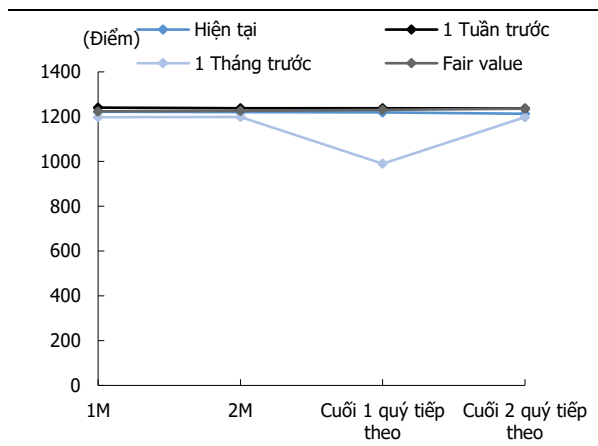
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

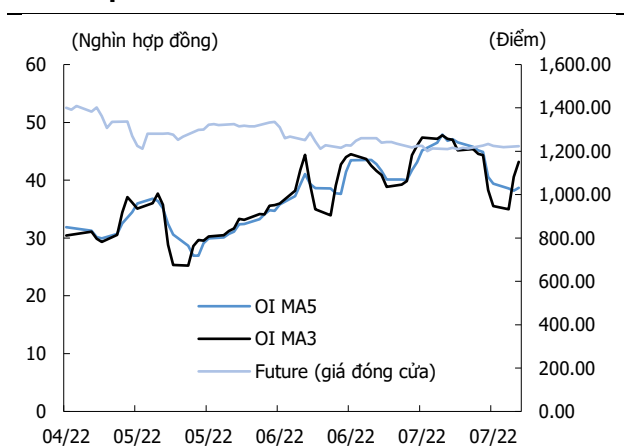
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

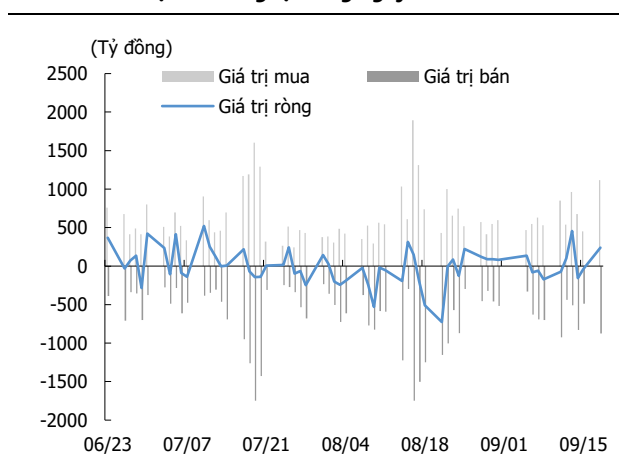
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	87,197	5.99	22,450	(0.9)	6.0	1.39	8,796	30.0	24,400	15,174
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,380	0.23	68,000	(1.4)	204.6	4.16	292	2.4	101,800	65,800
BID	BIDV	Tài chính	231,427	0.75	45,750	(2.2)	11.4	2.12	1,677	17.2	49,500	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,256	0.27	44,800	(0.2)	19.8	1.57	923	26.4	59,500	41,200
CTG	VietinBank	CNTT	154,024	1.87	32,050	(2.1)	8.8	1.31	6,763	27.4	33,650	19,500
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	123,060	8.45	96,900	(0.6)	21.0	5.10	1,713	49.0	100,800	53,304
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	208,621	0.84	109,000	(0.5)	16.4	3.16	616	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	88,600	0.29	22,150	(2.0)	30.8	1.78	3,180	0.5	24,600	9,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	50,909	2.88	17,600	(2.2)	6.4	1.32	3,604	20.0	18,050	11,348
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	160,488	7.13	27,600	0.0	7.4	1.64	26,546	25.4	29,400	11,800
MBB	MBBank	Tài chính	99,850	4.44	19,150	(1.3)	5.5	1.22	11,845	23.2	19,700	11,478
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,321	4.08	78,500	(1.5)	85.2	4.22	1,836	29.9	113,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	80,441	4.87	55,000	(1.6)	51.5	3.46	6,255	48.5	72,800	35,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	50,315	0.41	39,600	(1.4)	18.8	2.03	1,412	17.1	42,200	22,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	29,625	0.60	12,650	(0.8)	18.8	0.95	9,249	5.6	14,350	8,910
SAB	SABECO	Năng lượng	103,631	0.92	80,800	(2.8)	23.5	4.28	476	62.1	101,500	75,000
SHB	SHB	Tài chính	43,789	2.83	12,100	(0.8)	8.1	0.92	23,283	6.7	13,600	6,072
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	65,759	3.19	26,800	(0.7)	19.1	2.37	1,193	0.2	31,300	23,075
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	53,519	3.03	35,700	0.6	32.6	2.45	22,397	45	36,600	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	61,458	4.96	32,600	0.3	9.1	1.47	22,552	23.0	33,250	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	119,938	6.30	34,100	(2.3)	6.7	0.99	5,631	22.5	36,150	19,300
TPB	TPBank	Tài chính	41,721	2.02	18,950	(1.3)	7.0	1.35	7,306	29.7	20,100	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	496,311	4.41	88,800	(1.1)	15.3	3.27	1,246	23.5	93,700	52,498
VHM	Vinhomes	Tài chính	213,146	4.30	48,950	(3.1)	14.0	1.40	4,480	24.3	66,200	39,400
VIB	VIBBank	Bất động sản	53,146	2.15	20,950	(2.8)	5.9	1.57	5,463	20.5	22,000	13,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	202,139	4.90	53,000	(1.1)	79.0	1.75	10,017	13.0	76,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	53,511	2.16	98,800	(0.9)	30.1	3.60	894	17.6	118,000	92,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	164,897	5.33	78,900	(0.8)	22.5	4.93	4,220	55.2	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	148,697	8.41	22,150	(1.8)	12.8	1.45	18,973	16.6	23,000	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,943	2.03	27,700	(2.5)	17.2	1.78	6,232	32.5	32,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.